

Số: 274/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 393/2021/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Ngô Thanh T**, sinh năm 1977

*Bị đơn: Anh **Trần Anh K**, sinh năm 1979

Cùng ngụ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thanh T và anh Trần Anh K.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a)Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thanh T và anh Trần Anh K thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị T, anh K không có yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b)Về con chung: Chị T, anh K có 02 con chung là Trần Tuấn Kha, sinh năm 2001 và Trần Thị Tường V, sinh ngày 31/10/2004. Cháu Kha đã trưởng thành. Khi ly hôn, chị T được nuôi cháu Trần Thị Tường V, sinh ngày 31/10/2004 (phù hợp nguyện vọng cháu V), anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

đ) Về án phí hôn nhân: Chị Ngô Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000987 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị T được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Hữu Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt